

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác chuyển đổi số 8 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô

I. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhận thức số

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số được thực hiện trên Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội, chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, thường xuyên viết các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục phát trên đài truyền thanh cấp huyện và tiếp âm, phát lại chương trình tuyên truyền về ngày chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã. Trang thông tin điện tử huyện đã chuyển đổi địa chỉ Web sang IPv6, đã kết nối EMC và đã đạt chứng nhận tín nhiệm mạng của NCSC.VN. Hiện nay Trang TTĐT huyện đã kiện toàn Ban biên tập, quy chế hoạt động, quy định nhuận bút. Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn đang tiến hành cập nhật các nội dung thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, một số trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn cũng đã chuyển đổi địa chỉ Web sang IPv6, các trang còn lại đang trong quá trình chuyển đổi sang IPv6. Tiếp tục duy trì các kênh tuyên truyền chuyển đổi số trên mạng xã hội gồm: 01 trang thông tin điện tử huyện; 12 trang TTĐT xã, thị trấn; 01 Kênh Zalo OA cấp huyện; 12 Kênh Zalo cấp xã; 01 Fanpage facebook Trung tâm Văn hoá -TT&TT huyện Krông Nô và các Fanpage facebook tại các xã, thị trấn. Các xã, thị trấn đã duy trì thực hiện chuyên mục, bản tin tuyên truyền Cải cách hành chính – Chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở. Hiện nay có 05 xã, thị trấn có Đài truyền thanh công nghệ thông tin – viễn thông. Dự kiến trong năm 2024 Sở TTTT sẽ hoàn thành việc đầu tư Đài truyền thanh CNTT-VT xã Buôn Choah. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện đã duy trì thực hiện chuyên mục, bản tin tuyên truyền Cải cách hành chính - Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và xen kẽ trong các chương trình thời sự địa phương. Các tin, bài được các đài truyền thanh 12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiếp phát lại đầy đủ và được đăng tải trên trang Fanpage: Trung tâm Văn hoá -TT&TT huyện Krông Nô. Triển khai, đôn đốc các học viên thuộc các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến MOOCs, lập danh sách cử công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin; khai thác ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở, phục vụ công tác điều hành, chuyển đổi số tại địa phương. Triển khai cho các cơ quan, đơn vị tham gia cuộc thi trực tuyến về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024. Triển khai, đôn đốc các học viên thuộc các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến MOOCs, lập danh sách cử công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn

về bảo đảm an toàn thông tin; khai thác ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở, phục vụ công tác điều hành, chuyển đổi số tại địa phương.

2. Thể chế số

- Trên cơ sở Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/2/2024 của UBND huyện Krông Nô cung cấp và công bố danh mục dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 95/KH-BCĐ ngày 19/3/2024 kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Krông Nô năm 2024; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/3/2024 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trong năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc triển khai Chiến lược dữ liệu huyện Krông Nô đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô và ban hành các văn bản: Công văn số 868/UBND-VHTT ngày 26/4/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyên truyền phòng ngừa, phát hiện và hướng dẫn thực hiện phản ánh cuộc gọi rác, cuộc gọi lừa đảo; Công văn số 828/UBND-VHTT ngày 22/4/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc kiểm tra, rà soát hiệu lực Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn huyện; Công văn số 905/UBND-VHTT ngày 03/5/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc đôn đốc các khoá bồi dưỡng về chuyển đổi số; Công văn số 1020/UBND-VHTT ngày 15/5/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc khai thác ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở, phục vụ công tác điều hành, chuyển đổi số của địa phương, đơn vị; Công văn số 1115/UBND-VHTT ngày 28/5/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc thực hiện kết nối, hoạt động thông suốt với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Công văn số 1144/UBND-VHTT ngày 30/5/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyên truyền, phổ biến một số kỹ năng số cơ bản cho người dân; Công văn số 1158/UBND-VHTT ngày 03/6/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc triển khai thực hiện một số nội dung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Công văn số 1199/UBND-VHTT ngày 06/6/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin; Công văn số 1314/UBND-VHTT ngày 19/6/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc đôn đốc thực hiện khoá bồi dưỡng về chuyển đổi số (lần 2); Công văn số 1334/UBND-VHTT ngày 24/6/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 1416/UBND-VHTT ngày 02/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc rà soát, thay đổi, bổ sung thành viên và góp ý sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Tổ theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng; Công văn số 1597/UBND-VHTT ngày 22/7/2024 của UBND

huyện Krông Nô về việc cử công chức, viên chức tham dự tập huấn về an toàn thông tin năm 2024; Công văn số 1646/UBND-VHTT ngày 24/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính và thực thi công vụ của Sở Thông tin và Truyền thông; Công văn số 1642/UBND-VHTT ngày 24/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyên truyền sử dụng ứng dụng i-Speed để nâng cao chất lượng dịch vụ di động 4G; Kế hoạch 226/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 1946/UBND-VHTT ngày 28/8/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tham gia Cuộc thi chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024; Công văn số 1879/UBND-VHTT ngày 20/8/2024 của UBND huyện Krông Nô về tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống phản ánh hiện trường đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện; Công văn số 1847/UBND-VHTT ngày 15/8/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tham gia Cuộc thi trực tuyến Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024; Công văn số 1852/UBND-VHTT ngày 15/8/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc triển khai chính sách hỗ trợ khi dùng sóng di động 2G của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện; Công văn số 1825/UBND-VHTT ngày 13/8/2024 về việc biên tập bộ câu hỏi kèm câu trả lời về khó khăn, vướng mắc thường gặp khi giải quyết hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực, địa phương; Công văn số 1793/UBND-VHTT ngày 09/8/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện; Công văn số 1710/UBND-VHTT ngày 31/7/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở và thực hiện báo cáo số liệu từng Quý năm 2024; Công văn số 1708/UBND-VHTT ngày 31/7/2024 về việc đăng ký bổ sung danh sách Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số...

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng số: Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện thường xuyên được đầu tư nâng cấp, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo điều kiện kỹ thuật cung cấp các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp, 100% các cơ quan thuộc UBND cấp huyện, 12 xã, thị trấn đều có hệ thống mạng nội bộ, phục vụ các ứng dụng và dữ liệu dùng chung của tỉnh; phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phủ tới các xã, thị trấn với 13 điểm cầu. Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì ổn định an toàn thông tin cho cả hệ thống. Hiện có 122 trạm thu phát sóng (BTS), các doanh nghiệp viễn thông đã có kế hoạch triển khai tăng dày trạm thu phát sóng di động (BTS) trên toàn huyện (với 13 vị trí).

4. Nhân lực số

- UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành quyết định phân công công chức, viên chức chuyên trách/kiêm nhiệm chuyển đổi số và an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, CBCC cấp xã tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp

trên tổ chức. Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 120 thành viên và 93/93 tổ thôn, bon với 341 thành viên thường xuyên hỗ trợ trong công tác chuyển đổi số tại địa phương. Đã ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho công chức, phụ trách và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện năm 2024. Cử 34 công chức, viên chức thuộc huyện, công chức cấp xã tham gia các khoá bồi dưỡng về chuyển đổi số, hoàn thành 100%.

5. An toàn an ninh mạng: Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND huyện luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đến nay Hệ thống thông tin của UBND huyện đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP (*Quyết định số 82/QĐ-STTTT ngày 16/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô*). Hiện nay UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục lập hồ sơ để phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Ban hành các văn bản tuyên truyền các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, và Sở Thông tin và truyền thông. Đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh mạng; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi cư dân trên địa bàn huyện. Hiện nay UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục lập hồ sơ để trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Tiếp tục triển khai phương án, quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo hệ thống thông tin đã được phê duyệt.

6. Hoạt động chính quyền số: Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông, rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện, xã để cập nhật trên hệ thống để từng bước đảm bảo tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến. Việc tiếp nhận và sử dụng các ứng dụng, phần mềm: Đối với nhiệm vụ phối hợp xây dựng, tiếp nhận phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Hiện tại, đang tiếp nhận và sử dụng tương đối hiệu quả đối với hệ thống phần mềm quản lý đối tượng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cung cấp, quản lý, gồm: phần mềm quản lý Người có công (csdl-nguoiococong.molisa.gov.vn), phần mềm hệ thống thông tin, quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội (misposasoft.molisa.gov.vn) và hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (dvcbtxh.molisa.gov.vn), một cửa điện tử; quản lý hộ tịch; thống kê ngành Tư pháp; báo cáo phí, lệ phí; kế toán; quản lý tài sản; quản lý cán bộ, công chức; chữ ký số; thông tin cơ sở; Cơ sở dữ liệu về quản lý cán bộ,

Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống phản ánh hiện trường, hệ thống thông tin kinh tế - xã hội. Hiện tại các phần mềm đang sử dụng ổn định.

- Giao công chức phụ trách thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến trên hệ thống thông tin kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông.

- Các ứng dụng dịch vụ: Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) phiên bản V5, đã tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp được triển khai đồng bộ 100% các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập), đảm bảo kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, thuận lợi cho việc chia sẻ, sử dụng lại văn bản điện tử, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

7. Hoạt động kinh tế số: Các hộ kinh doanh cá thể và HTX đã có sản phẩm và thực hiện mua bán trên sàn thương mại điện tử như: Sản phẩm cam sành, quýt đường của HTX Nông lâm nghiệp hữu cơ Quảng Phú; Gạo ST24 Krông Nô của HTX sản xuất lúa gạo Buôn Choah; gạo Buôn Choah của HTX nông nghiệp Buôn Choah; Cà phê bột của HTX Tin True Coffee; cà phê phin giấy của HTX Công Bằng Thanh Thái; Ca cao và Sôcôla Duy Nghĩa của HTX Nông nghiệp Krông Nô; Đông trùng hạ thảo của HTX Đông trùng hạ thảo Ròng Vàng trên sàn Postmart.vn và sàn Voso.vn. Ngoài ra, đã có một số sản phẩm đã quảng bá, bán buôn trên sàn OCOP.VN. Đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích đã được chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt, tích cực tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo kết nối cung cầu ... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như: Ocop, Voso.vn, Buudien.vn...; 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện.

8. Về xã hội số: Ngành giáo dục tiếp tục triển khai cho các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường và các đơn vị trường học trực thuộc đã phối hợp với VNPT triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có 22/42 trường học đã hoàn thiện các hồ sơ kết nối hệ thống để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Ngành y tế tiếp tục cập nhật nội dung, cập nhật thông tin người dân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh được để trích dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) NĂM 2023

1) Kết quả chỉ số DTI huyện năm 2023

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Qua kết quả được công bố, chỉ số Chuyển đổi số năm 2023 của UBND huyện Krông Nô đạt 655,26/1000 điểm, xếp hạng 3/8 huyện, thành phố, xếp loại Khá. So với năm 2022 thì điểm số của huyện có tăng nhẹ, vẫn giữ nguyên vị trí xếp hạng 3/8 nhưng tăng mức xếp loại từ Trung bình lên Khá. (năm 2022 đạt 630,32 điểm loại TB, năm 2023 đạt 655,26 điểm loại Khá).

*** Bảng xếp hạng chuyển đổi số:**

Xếp hạng	Tên địa phương	Tổng điểm	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số	Mức xếp loại
1	UBND huyện Đắk Song	685,21	100	90	90,75	88,25	36,3	66,34	103,7	109,87	Khá
2	UBND huyện Đắk Mil	664,87	98,75	90	99,26	82,69	33	61,84	89,5	109,83	Khá
3	UBND huyện K'ông Nô	655,26	100	60	99	89,73	28	65,97	83,56	129	Khá
4	UBND huyện Đắk G'long	575,92	89,29	85	85,45	81,03	51	59,99	48,32	75,84	TB
5	UBND huyện Đắk R'lấp	594,79	91,59	65	95,57	78,11	18,6	67,51	97,38	81,03	TB
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	533,13	73	75	95,75	75,03	43	54,01	51,66	65,68	TB
7	UBND huyện Tuy Đức	387,96	70	35	64,35	73,94	43	30,01	32,5	39,07	Yếu
8	UBND huyện Cư Jut	390,76	72,33	45	40	52,23	26	61,86	43,54	49,8	Yếu
Trung bình		560,99	86,87	68,13	83,77	77,63	34,86	58,44	68,77	82,52	

*** Bảng xếp hạng theo các trụ cột chuyển đổi số**

Bảng xếp hạng trụ cột Chính quyền số

Xếp hạng	Tên địa phương	Trụ cột Chính quyền số
1	UBND huyện Đắk Song	471,64
2	UBND huyện Đắk Mil	465,54
3	UBND huyện Đắk R'lấp	451,76
4	UBND huyện K'ông Nô	442,70
5	UBND huyện Đắk G'long	416,38
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	415,79
7	UBND huyện Cư Jut	316,30
8	UBND huyện Tuy Đức	297,42
Trung bình		409,69

Bảng xếp hạng trụ cột Kinh tế số

Xếp hạng	Tên địa phương	Trụ cột Kinh tế số
1	UBND huyện Đắk Song	509
2	UBND huyện Đắk Mil	493,20
3	UBND huyện K'ông Nô	460,29
4	UBND huyện Đắk G'long	446,25
5	UBND huyện Đắk R'lấp	440,09
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	413,44
7	UBND huyện Cư Jut	318,79
8	UBND huyện Tuy Đức	279,10
Trung bình		420,02

Bảng xếp hạng trụ cột Xã hội số

Xếp hạng	Tên địa phương	Tổng điểm
1	UBND huyện Đắk Song	515,17
2	UBND huyện Đắk Mil	513,53
3	UBND huyện K'ông Nô	505,73
5	UBND huyện Đắk R'lấp	467,61
4	UBND huyện Đắk G'long	429,9
6	UBND thành phố Gia Nghĩa	427,46
7	UBND huyện Cư Jut	325,36
8	UBND huyện Tuy Đức	285,36
Trung bình		433,76

2. Phân tích các chỉ số

2.1. Nhận thức số 100/100 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Ban hành đúng thời hạn các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, triển khai tốt công tác tuyên truyền qua trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội tại địa phương, trên hệ thống Đài truyền thanh...

2.2. Thể chế số 60/100 điểm: Các nội dung thực hiện tốt như: Ban hành Nghị quyết, kế hoạch hành động hằng năm, giai đoạn đầy đủ, kịp thời.

Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này: Chưa triển khai phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; chưa ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số; chưa ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh

nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chính sách đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ phát sinh và xử lý trực tuyến; chưa triển khai chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Tài chính – Kế hoạch.

2.3. Hạ tầng số 99/100 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; Tỷ lệ hộ gia đình có người có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang; Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng; Tỷ lệ các xã, thị trấn được phủ cập dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, được trang bị máy tính làm việc tại cơ quan; Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet; hỗ trợ công tác chuyên môn; Có sơ đồ thiết kế quản trị hệ thống mạng LAN; có thiết lập hạ tầng kỹ thuật mạng LAN.

2.4. Nhân lực số 89,73/100 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Tỷ lệ xã, thị trấn có tổ công nghệ số cộng đồng; Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng đạt 100%; Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số và An toàn thông tin mạng; Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cơ bản.

Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này: Tỷ lệ thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông và Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản chưa cao.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: UBND các xã, thị trấn

2.5. An toàn thông tin 28/100 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Hệ thống thông tin UBND huyện đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, có tham gia lớp đào tạo, tập huấn ATTT của tỉnh.

Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này: Hệ thống thông tin chưa triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; Số lượng máy chủ của đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, diệt virus bản quyền và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh (SOC); Số lượng máy tính của cán bộ công chức, viên chức được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, diệt virus bản quyền và chưa có hệ thống thông tin kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh (SOC); Số lượng hệ thống thông tin cấp huyện chưa được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định; không tham gia lớp diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tổ chức; Chưa bố trí kinh phí (*nguồn đầu tư, nguồn thường xuyên*) chi cho an toàn thông tin, kiểm tra đánh giá, đào tạo tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Tài chính – Kế hoạch.

2.6. Hoạt động chính quyền số 65,97/200 điểm: Các nội dung lĩnh vực này

thực hiện tốt như: Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công; Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn cấp huyện phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến cấp huyện và đến từng thiết bị cá nhân; Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng; Tỷ lệ báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này:

+ Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến, Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến còn thấp.

+ Chưa triển khai Ứng dụng nền tảng số phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Trên địa bàn tỉnh chưa có cơ quan, đơn vị triển khai (ứng dụng phản ánh hiện trường)

+ Tỷ lệ hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp huyện: Nhiệm vụ xây dựng kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC tỉnh đang thực hiện nên dẫn đến các cơ quan, đơn vị chưa thể thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công thấp: Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ của địa phương là 8,72%.

+ Huyện/thành phố chưa có dữ liệu mở được đăng tải trên cổng dữ liệu mở hoặc cổng thông tin của tỉnh; Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung chưa được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Chưa triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) cấp huyện; Chưa thực hiện đo lường chỉ số KPI phát triển Đô thị thông minh; Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số còn thấp (Nguồn đầu tư/Nguồn chi thường xuyên).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Tài chính – Kế hoạch; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

2.7. Hoạt động kinh tế số 83,56/150 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử; Số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart; Tỷ lệ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (voso, postmart).

Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này:

+ Số doanh nghiệp công nghệ số (*Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – CNTT*): Tiêu chí này tính trên Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

viễn thông – CNTT/tổng số doanh nghiệp dẫn đến tỷ lệ thấp.

+ Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx: trên địa bàn huyện chưa có doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử: Tiêu chí chấm điểm tính trên 03 doanh nghiệp viễn thông Viettel, Vinaphone, Mobifone triển khai mua bán các phần mềm, thiết bị nên điểm đạt thấp.

+ Tỷ lệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp được lên sàn thương mại điện tử: Tiêu chí tính điểm dựa vào số tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã được lên sàn/tổng số doanh nghiệp, hợp tác xã nên điểm đạt thấp.

+ Chưa triển khai nguồn kinh phí đầu tư, thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Các doanh nghiệp viễn thông; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng NN&PTNT; Tài chính – Kế hoạch.

2.8. Hoạt động xã hội số 129/150 điểm: Các nội dung lĩnh vực này thực hiện tốt như: Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử; Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình); Tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh; Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử; Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử; Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt; Huyện có kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến; Tổng kinh phí đầu tư, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số; Tỷ lệ cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Những nội dung thực hiện chưa tốt và bị trừ điểm lĩnh vực này: Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác còn thấp; Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân còn thấp.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Các doanh nghiệp viễn thông; các ngân hàng trên địa bàn huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

a) Những kết quả đạt được

Năm 2023 là năm thứ hai tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan. Hầu hết, các Phòng, Ban ngành, UBND các xã, thị trấn đã có nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chỉ số đánh giá trong quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị. Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số là cơ sở để đánh giá hiện trạng công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đồng thời tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số theo quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết 09-NQ/TU.

So với năm 2022 thì điểm số của huyện có tăng nhẹ, vẫn giữ nguyên vị trí

xếp hạng 3/8 nhưng tăng mức xếp loại từ Trung bình lên Khá. (năm 2022 đạt 630,32 điểm loại TB, năm 2023 đạt 655,26 điểm loại Khá).

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Một số chỉ số trong Bộ chỉ số DTI Đắk Nông tỉnh chưa triển khai nên địa phương không được tính điểm đối với các chỉ số này (gồm: công dữ liệu mở; nền tảng số kiểm tra; tổ chức hội nghị hướng dẫn về công tác chi; triển khai nền tảng bản đồ số...). Đồng thời một số chỉ số đưa vào đánh giá chưa phù hợp, chưa sát với thực tiễn triển khai tại địa phương (gồm: tỷ trọng kinh tế số trong GRDP cấp huyện; tỷ lệ về mức chi cho chuyển đổi số...). Một số chỉ số khó cung cấp minh chứng thuộc nhóm Hoạt động kinh tế số.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa chủ động tham mưu, lúng túng trong việc tổng hợp số liệu và cung cấp tài liệu kiểm chứng cho đơn vị đầu mối (số liệu điều tra như số liệu không hợp lý, nhập liệu chưa đúng theo yêu cầu, không có sự gắn kết số liệu của các chỉ số, các số liệu ước đoán, không chính xác, không không được hội đồng thẩm định chấp nhận).

- Qua hai năm thực hiện, nhận thấy một số chỉ số không phù hợp dẫn đến mất điểm, ảnh hưởng đến các chỉ số chung của tỉnh. UBND tỉnh đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tham mưu điều chỉnh Bộ chỉ số DTI tại Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh đảm bảo các chỉ số mới phù hợp với thực tiễn.

VI. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở đánh giá kết quả chuyển đổi số của UBND tỉnh, đồng thời rút kinh nghiệm để triển khai xác định chỉ số đánh giá chuyển đổi số các năm tiếp theo được tốt hơn, phát huy vai trò tích cực của chỉ số chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; UBND huyện chỉ đạo Thủ tướng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã khẩn trương triển khai nghiêm túc một số nội dung sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành việc triển khai Chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện.

2. Tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền về kết quả chỉ số chuyển đổi số năm 2023 trong phạm vi đơn vị mình để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc phát triển và ứng dụng CNTT và xác định Chỉ số chuyển đổi số. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả đánh giá chuyển đổi số năm 2023 để tìm ra nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc cải thiện nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết để phát huy những tiêu chí có điểm số cao, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những tiêu chí đạt điểm thấp.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khắc phục hạn chế, nhất là các cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện, thu thập các số

liệu đã được phân công. Phối hợp Sở TTTT triển khai phương án, quy chế đảm bảo hệ thống an toàn thông tin đã được phê duyệt. Phối hợp Văn phòng HĐND&UBND huyện triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo Kế hoạch hàng năm và giai đoạn đề ra. Nâng cao hơn nữa chất lượng Trang thông tin điện tử của huyện.

4. Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì nâng cao tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến, Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp huyện. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. Phối hợp phòng VHHT triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo Kế hoạch hàng năm và giai đoạn đề ra. Nâng cao hơn nữa chất lượng Trang thông tin điện tử của huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số; triển khai chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.

6. UBND các xã, thị trấn tiếp tục chỉ đạo, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, cài đặt các ứng dụng số tại địa phương, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai hệ thống an toàn thông tin theo cấp độ trong thời gian tới. Có kế hoạch đề đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông trên địa bàn.

7. Các phòng, ban, ngành và UBND các xã thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao hiệu quả hiệu lực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Căn cứ Bộ chỉ số DTI để cung cấp tài liệu kiểm chứng cho phù hợp theo yêu cầu.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chuyển đổi số 8 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Hà

